TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 1 - Năm học 2016-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040612 nhóm 01 Tên học phần: Địa chất thủy văn Việt Nam Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0406-03 Tên CBGD: Nguyễn Văn Lâm

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321020089	Lê Thị Hạnh	29/04/1995	DCDCTV58A	9	8	9		8.5	10		10	9.0	
2	1321020093	Phạm Duy Hiền	04/03/1995	DCDCTV58A	5	8	8.5		8.3	10		10	6.5	
3	1321020004	Nguyễn Trường An	22/02/1995	DCDCTV58A	3	8	8.5		8.3	10		10	5.3	
4	1321020546	Kiều Xuân Hoàng	01/08/1995	DCDCTV58A	4.5	8	8		8	10		10	6.1	
5	1321020123	Nguyễn Văn Hường	06/02/1994	DCDCTV58A	7	8	8.5		8.3	10		10	7.7	
6	1321020143	Phan Luật	20/10/1994	DCDCTV58A	3.5	8	8		8	10		10	5.5	
7	1321020144	Lưu Thị Lý	09/08/1995	DCDCTV58A	3	8	8.5		8.3	10		10	5.3	
8	1321020160	Đặng Thị Huyền Nương	03/08/1995	DCDCTV58A	7	8	8.5		8.3	10		10	7.7	
9	1321020026	Hoàng Quốc Cần	20/01/1995	DCDCTV58A	4	8	8		8	10		10	5.8	
10	1321020708	Nguyễn Văn Tập	29/04/1995	DCDCTV58A	8	9	9		9	10		10	8.5	
11	1321020191	Hoàng Đức Thái	05/04/1995	DCDCTV58A	3.5	8	8		8	10		10	5.5	
12	1321020717	Vũ Thị Thảo	24/12/1994	DCDCTV58A	7	9	8		8.5	10		10	7.8	
13	1321020724	Dương Văn Thể	01/10/1995	DCDCTV58A	3.5	8	8.5		8.3	10		10	5.6	
14	1321020729	Nguyễn Văn Thịnh	01/01/1995	DCDCTV58A	2.5	8.5	8.5		8.5	9		9	5.0	
15	1321020208	Nguyễn Thị Thu	02/10/1995	DCDCTV58A	5	8	8.5		8.3	10		10	6.5	
16	1321020745	Trần Đăng Thức	15/01/1994	DCDCTV58A	3.5	8	8.5		8.3	10		10	5.6	
17	1321020219	Hoàng Anh Tiến	25/02/1994	DCDCTV58A	0	8	8		8	10		10	3.4	
18	1321020226	Nguyễn Thị Trà	11/11/1995	DCDCTV58A	3	8	8.5		8.3	10		10	5.3	
19	1321080107	Phan Thị Trang	23/07/1995	DCDCTV58A	7.5	8	8.5		8.3	10		10	8.0	
20	1321020238	Vũ Ngọc Tú	12/08/1995	DCDCTV58A	8.5	9	8.5		8.8	10		10	8.7	
21	1321020788	Phạm Anh Tuấn	25/10/1994	DCDCTV58B	3	8	8.5		8.3	7		7	5.0	
22	1321020794	Lê Sơn Tùng	14/10/1995	DCDCTV58A	5.5	8	8		8	10		10	6.7	
23	1321020033	Hoàng Mạnh Cường	15/09/1995	DCDCTV58A	5	8	8.5		8.3	10		10	6.5	
24	1321020452	Đoàn Thị Diệu	28/12/1995	DCDCTV58A	6	8	8.5		8.3	10		10	7.1	
25	1321020001	Hoàng Thị Thúy An	25/10/1994	DCDCTV58A	3	8.5	9.5		9.0	10		10	5.5	
26	1321020472	Nguyễn Quang Đảng	05/03/1995	DCDCTV58A	7	9	8.5		8.8	10		10	7.8	
27	1321020065	Phạm Đình Đạt	21/01/1995	DCDCTV58A	5	7	8		7.5	10		10	6.3	
28	1321020066	Bùi Văn Điện	04/04/1995	DCDCTV58A	3.5	8	8		8	10		10	5.5	
29	1021020462	Nguyễn Bá Tuấn Anh	20/10/1992	DCDCTV55	0	0	0		0	9		9	0.9	
30	1321020491	Đặng Tiến Đông	04/02/1995	DCDCTV58A	0	9	8		8.5	10		10	3.6	
31	1321020072	Trần Duy Đông	29/08/1991	DCDCTV58A	3	8	8		8	8		8	5.0	
32	1321020499	Nguyễn Văn Đức	22/08/1995	DCDCTV58A	5	8	8.5		8.3	10		10	6.5	
33	1321020075	Vũ Văn Đức	20/03/1995	DCDCTV58A	2.5	8	8		8	9		9	4.8	
34	1321020077	Đặng Xuân Giang	12/08/1995	DCDCTV58A	3	8	8		8	8		8	5.0	
35	1321020078	Lê Thị Hà Giang	14/06/1995	DCDCTV58B	7	8	8.5		8.3	10		10	7.7	
36	1321020079	Đặng Thu Hà	19/05/1994	DCDCTV58A	6.5	8	8.5		8.3	10		10	7.4	

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đào Đức Bằng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Lâm